

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST

Ngày: 08-6- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Long – Cán bộ hưu trí;
2. Bà Trần Thị Phương Linh – Bí thư đoàn phường Xuân Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phan Quốc Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 8 năm 2002; nơi sinh và nơi cư trú: Thôn Trung Tr, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Thôn Thọ L, xã Xuân B, thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề ngH: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1984 và bà Lê Thị K, sinh năm 1984; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Vợ chồng ông Huỳnh Văn T- sinh năm 1984, bà Lê Thị K - sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Trung Tr, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Hiện ở: Thôn Thọ L, xã Xuân B, thị xã S, tỉnh Phú Yên, là cha mẹ ruột của bị cáo. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Ngô Tấn H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ

giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn H, sinh ngày: 16/10/2002; nơi cư trú: Thôn Dân P, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Vợ chồng ông Trần Văn K - sinh năm 1978, bà Lê Thị S - sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Dân P, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt có yêu cầu xin vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Đỗ Thị Thu Tr, sinh ngày: 17/02/2003; nơi cư trú: Khu 7, xã Yên Tập, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú: Khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Do anh Đỗ Kim H – là anh ruột của chị Trang, đồng thời cũng là người làm chứng trong vụ án làm đại diện theo pháp luật cho chị Trang. Vắng mặt.

2. Anh Đỗ Kim H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu 7, xã Yên T, huyện Cẩm K, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú: Khu phố Long Hải B, phường Xuân Y, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố Mỹ Th, phường Xuân Th, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

4. Ông Lê Hữu Ph, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Trung Tr, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 15/11/2019, bị cáo Huỳnh Quốc T cùng bị hại anh Trần Văn H ngủ tại phòng gội đầu của tiệm tóc ASIA (địa chỉ khu phố Long Hải B, phường Xuân Y), H để điện thoại Iphone 6s Plus, màu xám, lắp sim số 0339653436 bên trái của H. Lợi dụng lúc H ngủ say nên T lén lút lấy điện thoại Iphone 6s của H đem cất giấu tại lỗ thông gió nhà vệ sinh của tiệm tóc ASIA, sau đó tháo và vứt bỏ sim 0339653436. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đem điện thoại về nhà ông ngoại là Lê Hữu Ph tại thôn Trung Tr, xã Xuân Ph cất giấu. Anh H báo cáo sự việc bị mất tài sản cho Công an, đến ngày 16/11/2019, Huỳnh Quốc T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp điện thoại nêu trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 27/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Sông Cầu kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, đã qua sử dụng từ ngày 15/7/2019, tại thời điểm

ngày 15/11/2019 có giá trị còn lại theo giá thị trường là 3.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu xám đã giao trả bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu đã truy tố bị cáo Huỳnh Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo vợ chồng ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị K thống nhất lời trình bày của bị cáo, không có ý kiến. Vợ chồng ông T, bà K xác định vợ chồng ông bà và bị cáo T đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Trung Tr, xã Xuân Ph, thị xã S, tỉnh Phú Yên nhưng hiện vợ chồng ông bà và bị cáo T đã chuyển về tại thôn Thọ L, xã Xuân B, có đất và xây nhà, sống ổn định đến nay khoảng thời gian 02 năm.

Tại bản bào chữa, người bào chữa cho bị cáo ông Ngô Tấn H trình bày: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 Bộ luật Hình sự, tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, phạt bị cáo T cải tạo không giam giữ với thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Người làm chứng ông Lê Hữu Ph trình bày: Thời điểm T trộm điện thoại đem về cất giấu tại nhà ông, ông không biết. Ông chỉ biết sự việc khi ông được cơ quan Công an mời và ông thực hiện thủ tục bảo lãnh cho T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại Cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 12/3/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 100 Bộ luật Hình sự xử phạt Huỳnh Quốc T từ 06 – 09 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập vì bị cáo chưa có thu nhập. Giao bị cáo Huỳnh Quốc T cho UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Đề nghị:

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu xám đã trả lại cho người bị hại nên miễn xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn H đã nhận lại điện thoại và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Riêng đối với ông Lê Hữu Ph không biết Huỳnh Quốc T trộm cắp điện thoại

Iphone 6s plus của bị hại Trần Văn H nên không xem xét xử lý.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại anh Trần Văn H, những người làm chứng chị Đỗ Thị Thu Tr, Nguyễn Thị Kim T, Lê Kim Hà vắng mặt. Anh H đã nhận lại tài sản, đồng thời không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường về dân sự, yêu cầu Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người làm chứng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Xét thấy sự vắng mặt của bị hại anh H và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 01 giờ ngày 15/11/2019 tại khu phố Long Hải Bắc, phường Xuân Yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, bị cáo T có hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus của anh Trần Văn H trị giá 3.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Do đó, truy tố tại cáo trạng số 08/CT-VKSSC ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vào thời điểm bị hại H có sự sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo T nhất thời nảy sinh lòng tham, muốn có điện thoại sử dụng nên đã chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội ở địa

phương, gây ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa, văn minh của cộng đồng dân cư.

[5] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, học vấn thấp nên sự nhận thức và hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, nhất thời phạm tội nhưng đã chủ động giao lại tài sản trộm cắp cho cơ quan điều tra và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo tự rèn luyện, cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Mặt khác, thời điểm bị cáo phạm tội mới 17 tuổi 03 tháng 10 ngày là thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội, nên mức hình phạt áp dụng cho bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ so với người đủ 18 tuổi.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xét lời đề nghị kiểm sát viên tham gia phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo

[8] Xét đề nghị của người bào chữa yêu cầu áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS khi xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, HĐXX xét thấy mặc dù tài sản trộm cắp là 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu xám đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nhưng theo kết luận của Hội đồng định giá, điện thoại nêu trên có giá trị 3.000.000đ, định lượng đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên không có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Văn H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại Iphone 6s plus, màu xám cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với ông Lê Hữu Ph không biết Huỳnh Quốc T trộm cắp điện thoại Iphone 6s plus của bị hại Trần Văn H nên không xem xét xử lý.

[11] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc Tphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 100 Bộ luật hình sự.

Phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc T06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành bản án và bản sao bản án. Giao bị cáo Huỳnh Quốc Tcho UBND xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Quốc Tphải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp Phú Yên;
- VKSND TX. S;
- VKSND tỉnh PY;
- CSĐT Công an TX. S;
- Chi cục THA TX. S;
- CQ THA HS TX.S;
- UBND xã Xuân B;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Tiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

